

Số: 1958/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 26 tháng 7 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty TNHH Duy Nhứt được chuyển mục đích sử dụng 31.680,0 m² đất để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản vật liệu san lấp.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Dương Minh Châu; Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Dương Minh Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3657/TTr-STNMT ngày 20 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Duy Nhứt đang sử dụng thửa đất số 54, tờ bản đồ số 19 tại ấp Phước Long 1, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh được chuyển mục đích sử dụng 31.680,0 m² từ đất trồng cây lâu năm (diện tích 27.136,2 m²) và đất nuôi trồng thủy sản (diện tích 4.543,8 m²) sang đất khai thác khoáng sản để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản vật liệu san lấp.

- Nguồn gốc đất: Đất thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Hào và bà Lâm Thị Hồng Yến. Ông Hào và Bà Yến góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào Công ty TNHH Duy Nhứt (theo Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất số công chứng số 584, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/4/2016 tại Văn phòng Công chứng Hoà Bình.

- Thời hạn sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2015 đến ngày 13 tháng 7 năm 2020 (theo thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1595/GP-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh).

- Nghĩa vụ tài chính: Trả tiền thuê đất hàng năm sau khi được chuyển mục đích sử dụng đất.

- Thời điểm tính tiền thuê đất: Kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2015 (ngày Công ty TNHH Duy Nhứt đã khai thác khu vực diện tích khoảng 27.070 m² theo Giấy phép khai thác số 1595/GP-UBND ngày 13/7/2015)

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 122/SĐ-TĐCL, tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 04 tháng 7 năm 2016 và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Dương Minh Châu, Cục Thuế Tây Ninh, Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh và Công ty TNHH Duy Nhứt có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thông báo cho Công ty TNHH Duy Nhứt nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Duy Nhứt theo quy định.

- Chính lý hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH Duy Nhứt sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo cho Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính cấp tỉnh và cấp huyện.

2. UBND huyện Dương Minh Châu có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc và UBND xã Phan xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty TNHH Duy Nhứt khai thác khoáng sản đúng Sơ đồ vị trí đất kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1595/GP-UBND ngày 13/7/2015.

3. Cục Thuế Tây Ninh: Xác định đơn giá thuê đất, thông báo cho Công ty TNHH Duy Nhứt để thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật và chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở ký Hợp đồng thuê đất;

4. Công ty TNHH Duy Nhứt có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê đất theo quy định.

- Sử dụng đất đúng ranh giới, đúng mục đích, có hiệu quả, theo đúng quy định của Luật Đất đai và thực hiện việc bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường hiện hành.

5. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đăng Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu, Chủ tịch UBND xã Phan, Thủ trưởng Sở, Ban, ngành có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Duy Nhứt thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /

Nơi nhận

- Như Điều 3 (t/h);
- Cập nhật Website;
- Lưu: VT, VP UBND Tỉnh.

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

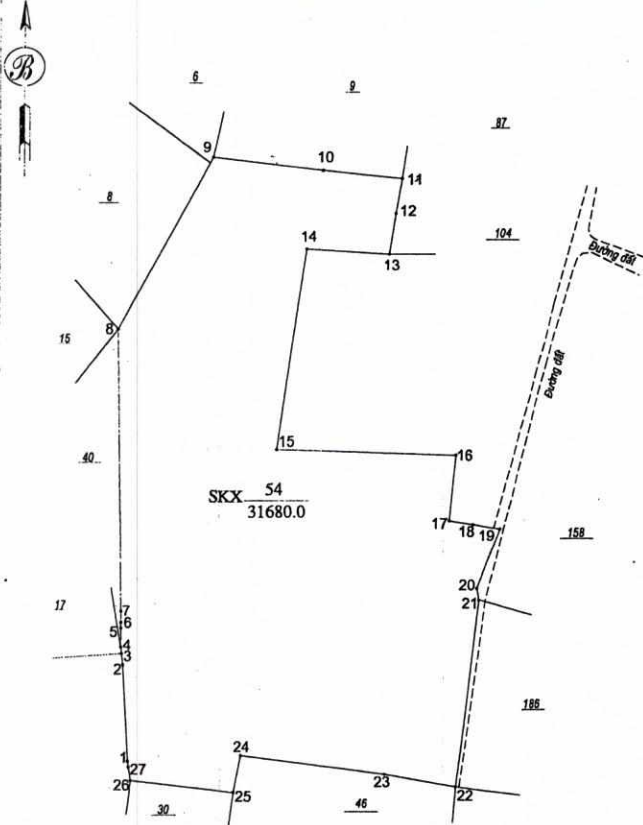
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

BẢN TRÍCH ĐO CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH DUY NHỰT**
- Địa chỉ: **ấp Phước Long I, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**
- Mục đích sử dụng đất theo giấy tờ pháp lý (hoặc theo hiện trạng sử dụng đất): *Theo giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN và TSKGL với đất*
- Mục đích sử dụng: **Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm (SKX)**
- Diện tích: **31680,0** m² (Trong đó diện tích QH lộ giới: m², diện tích còn lại: m²)
- Trích đo chỉnh lý từ các thửa: **11, 13, 43, 48, 21, 20, 19, 18, 23, 22, 14, 16, 42** Tờ bản đồ: **19** (Theo BĐĐC VN-2000)
- Thửa đất mới: **54** Tờ bản đồ: **19** (seedfile theo BĐĐC đã có)
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất:
- Khu vực đất: **ấp(Kp) Phước Long I**, xã (phường) thị trấn **Phan**, huyện(Thành Phố) **Dương Minh Châu**, tỉnh Tây Ninh



Tọa độ và chiều dài cạnh thửa

Số hiệu Đỉnh thửa	Tọa độ VN-2000		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	1254409.58	573858.67	42.36
2	1254451.87	573856.19	5.03
3	1254456.87	573855.62	2.81
4	1254459.66	573855.31	8.44
5	1254468.10	573855.39	2.31
6	1254470.41	573855.42	5.02
7	1254475.43	573855.47	123.47
8	1254598.88	573853.36	86.93
9	1254674.99	573895.37	49.07
10	1254669.25	573944.10	34.73
11	1254665.66	573978.64	15.69
12	1254650.19	573976.01	18.27
13	1254632.12	573973.30	36.51
14	1254634.27	573936.85	88.45
15	1254546.75	573924.07	79.07
16	1254544.47	574003.11	28.91
17	1254515.70	574000.24	10.78
18	1254514.02	574010.89	12.10
19	1254512.14	574022.84	28.30
20	1254485.75	574012.63	5.39
21	1254480.44	574013.57	82.63
22	1254398.36	574004.01	31.84
23	1254404.02	573972.68	64.19
24	1254412.09	573909.00	16.53
25	1254395.86	573905.86	46.11
26	1254401.22	573860.06	5.88
27	1254407.01	573859.01	2.59
1	1254409.58	573858.67	

Ghi chú:

- Ranh thửa đất
- Bản đồ này không thay thế GCNQSDĐ QSHN và TSKGL với đất

Tỷ lệ 1:2000

Thông tin biến động	Số thửa đất	Tờ BD	MLĐất	Chủ sdd theo hiện trạng	Diện tích thửa đất đã được chỉnh lý
Thửa đất tách					
Thửa đất hợp	11, 13, 43, 48, 21, 20, 19, 18, 23, 22, 14, 16, 42	19	CLN		
Thửa đất mới sau chỉnh lý	54	19	SKX	Công Ty TNHH Duy Nhựt	31680,0 m ²

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/...../..... của UBND)

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH		CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày 4. tháng 7. năm 2016	Ngày 4. tháng 7. năm 2016	Ngày 14 tháng 7. năm 2016	Ngày 20 tháng 7. năm 2016
Người đo vẽ	P. Giám đốc	Chi cục trưởng	Giám đốc